

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày: 22-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuyên

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Thư ký phiên tòa: Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1988 tại tỉnh TH; Hộ khẩu thường trú: KP5, phường T, Thành phố X, tỉnh BP ; Nơi ở: Số 20/13 đường Đ, phường N, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu L (*đã chết*) và bà Đỗ Thị N; có vợ Huỳnh Thị Xuân H (*sinh năm 1985*), con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 30/6/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 03 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo Bản án số 159/2017/HSST, ngày 09/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ , tạm giam từ ngày 22/02/2023

(Bị cáo có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Vương Thụy U, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 146/26 đường T, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn T1, sinh năm 1984

HKTT: 69A đường H, Phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 68 đường V, Phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 21/02/2023, bị cáo Nguyễn Hữu T điều khiển xe máy hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số: 93P2 – ***.00 từ nhà số 20/13 đường Đ, Phường N, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh đến Nhà hàng KV số 15 đường D, Phường T, Quận B để làm việc. Khi đang trên đường đến trước nhà số 146/26 đường T, Phường T, Quận B, T nhìn thấy chị Nguyễn Vương Thụy U đang đứng cầm nghe điện thoại Iphone 14 Pro Max màu tím, T nảy sinh lòng tham nên áp sát chị U, dùng tay trái cướp giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy ra đường T. Lúc này, T cho chiếc điện thoại vừa cướp giật được vào túi quần bên phải và chạy đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của Nguyễn T1 tại địa chỉ 68 đường V, Phường S, Quận T. Tại đây, T đưa cho T1 xem chiếc điện thoại Iphone 14 Pro max màu tím mà T vừa cướp giật được, T1 hỏi điện thoại này của ai thì T nói là T mới mua lại của người khác và muốn bán lại cho T1 kiếm lời. Sau khi kiểm tra máy thì T1 đồng ý mua với giá 13.000.000 đồng. T1 chuyển số tiền 13.000.000 đồng vào tài khoản số 037*****30 của bị cáo Nguyễn Hữu T mở tại Ngân hàng VCB.

Sau khi chị Nguyễn Vương Thụy U trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy xét và bắt khẩn cấp, khởi tố đối với Nguyễn Hữu T.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 07/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 (Bút lục 31, 32), xác định tại thời điểm tháng 02/2023: Chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Pro max, dung lượng 128 Gb, màu tím trị giá 23.480.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKS-Q3 ngày 10 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “*Cướp giật tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tự nguyện trả lại số tiền 13.000.000 đồng có trong tài khoản của bị cáo cho ông Nguyễn T1 vì đây là tiền mà ông Nguyễn T1 trả cho bị cáo khi mua chiếc điện thoại.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 21/02/2023, tại trước nhà số 146/26 đường T, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Nguyễn Hữu T đã sử dụng xe gắn máy biển số: 93P2 – 475.00 làm phương tiện để ép sát rồi giật lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max (trị giá 23.480.000 đồng) của bà Nguyễn Vương Thụy U (đang cầm trên tay) rồi tăng ga tẩu thoát để chiếm đoạt là bị cáo đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo T là người đã trưởng thành nên bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái bị xã hội lên án và pháp luật trừng trị rất nghiêm khắc. Tuy nhiên vì tham lam, muốn có nhiều tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của người khác một cách công khai ngay trên đường phố, sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để chiếm đoạt và phóng nhanh tẩu thoát bất chấp sự nguy hiểm cho bị hại, cho chính bản thân và những người đang tham gia giao thông trên đường phố, gây nên tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân.

[5] Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt về tội “*Cướp giật tài sản*” nhưng không cải sửa bản thân. Vì vậy, lần phạm tội này cần có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo và cũng để làm gương cho người khác.

[6] Tuy nhiên cũng xét, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Nguyễn T1 khi mua điện thoại không biết đây là tài sản do bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với ông T1 là có căn cứ.

[8] Bị cáo Nguyễn Hữu T còn khai nhận khoảng 6 tháng trước ngày 21/02/2023, T có lấy trộm một túi xách treo trên xe máy tại chợ P, quận H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận B đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình để tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, số seri 1: 353115113355951, số seri 2: 353115118355956 liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max 128 Gb màu xanh; số Imel: 356579551763504 không liên quan đến vụ án giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

- Đối với số tiền 13.000.000 đồng có trong tài khoản số 037*****30 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đ đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận B ra Lệnh phong tỏa số 47/LPT –CQCSĐT –CSHS ngày 07/3/2023. Xét thấy, tại phiên tòa ông Nguyễn T1 yêu cầu được nhận lại số tiền 13.000.000 đồng do ông chuyển khoản vào tài khoản của bị cáo để trả tiền mua chiếc điện thoại Iphone 14 Pro Max. Sau khi phát hiện điện thoại này do phạm tội mà có ông T1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra để giao trả lại cho bị hại nên nay ông yêu cầu được nhận lại số tiền này, xét đây là yêu cầu hợp pháp nên được chấp nhận.

- Đối với 01 chiếc xe máy hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số: 93P2 – ***.00, của bị cáo T sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 quần tây dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh, ống tay bên phải có ghi chữ Tommy; 01 đôi giày màu nâu có ghi chữ HD Group Double Protection không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2023.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Giao trả lại cho ông Nguyễn T1 số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) có trong tài khoản số 037*****30 do Nguyễn Hữu T đứng tên chủ tài khoản tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đ.

- Giao trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max 128 Gb màu xanh; số Imel: 356579551763504 đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, số seri 1: 353115113355951, số seri 2: 353115118355956 đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy hiệu Air Blade màu đỏ đen, biển số: 93P2 – ***.00 số khung RLHJF6313KZ027783; số máy JF63E – 2545144 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quần tây dài màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh, ống tay bên phải có ghi chữ Tommy; 01 đôi giày màu nâu có ghi chữ HD Group Double Protection.

(*Vật chứng tịch thu, giao trả, tiêu hủy được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 664/LNK-CQCSĐT – CSHS của Công an Quận 3*)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Sơn